

Số: 80/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 06 tháng 4 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2026/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thị K**, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: **xóm B, xã Q, tỉnh Phú Thọ**; Chỗ ở hiện nay: **Số nhà H, ngõ B, đường N, tổ H (phường T cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ**.

- Bị đơn: Anh **Trần Mạnh C**, sinh năm 1997; Địa chỉ: **Tổ H (phường T cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Hà Thị K** và anh **Trần Mạnh C**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là **Trần Thiên Á**, sinh ngày 01/4/2016 và **Trần Đức D**, sinh ngày 26/3/2020. Khi ly hôn, chị **Hà Thị Kim trực T** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **Trần Thiên Á**; Anh **Trần Mạnh C** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **Trần Đức D** cho đến

khi các con chung trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Hà Thị K** và anh **Trần Mạnh C** chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị **Hà Thị K** và anh **Trần Mạnh C** có quyền thăm nom con chung, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị **Hà Thị Kim tự N** chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **K** đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000982 ngày 03/02/2026; Chị **K** được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND *Khu vực 12 – Phú Thọ*;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Tân Thịnh cũ
(nay là UBND phường Hòa Bình,
tỉnh Phú Thọ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Quỳnh Anh